TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 1

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110001	Lê Nguyễn Trường	An	Nam	16/09/2006	11A5	
2	110002	Lê Ngọc	Anh	Nam	15/04/2006	11A5	
3	110003	Lê Quốc	Anh	Nam	25/02/2006	11A2	
4	110004	Lê Tấn	Anh	Nam	05/06/2006	11A5	
5	110005	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	11/01/2006	11A5	
6	110006	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	19/04/2006	11A2	
7	110007	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	09/07/2006	11A4	
8	110008	Tạ Thị Phương	Anh	Nữ	05/06/2006	11A7	
9	110009	Trần Đình Tuấn	Anh	Nam	27/11/2005	11A2	
10	110010	Trương Thị Trâm	Anh	Nữ	02/07/2006	11A7	
11	110011	Võ Thị Lan	Anh	Nữ	29/04/2006	11A7	
12	110012	Vũ Như	Anh	Nữ	07/06/2006	11A7	
13	110013	Chu Thị Ngọc	Ánh	Nữ	06/09/2006	11A2	
14	110014	Nguyễn Thị Mỹ	Ánh	Nữ	17/01/2006	11A5	
15	110015	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	04/08/2006	11A6	
16	110016	Phan Hữu Ngọc	Ánh	Nam	22/09/2006	11A3	
17	110017	Trương Thị	Ánh	Nữ	03/11/2006	11A2	
18	110018	Đặng Gia	Bảo	Nam	06/05/2006	11A3	
19	110019	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	23/12/2006	11A2	
20	110020	Phạm Lê Hoài	Bảo	Nam	12/08/2006	11A7	
21	110021	Giáp Tuấn	Bằng	Nam	12/06/2005	11A4	
22	110022	Nguyễn Hữu	Bi	Nam	05/11/2006	11A5	
23	110023	Nguyễn Đặng Văn	Binh	Nam	30/09/2006	11A5	
24	110024	Đặng Ngự	Bình	Nam	29/11/2006	11A7	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 2

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110025	Triệu Thanh	Bình	Nam	27/01/2006	11A6	
2	110026	Bùi Phạm Yến	Chi	Nữ	17/10/2006	11A4	
3	110027	Trần Mai	Chi	Nữ	22/08/2006	11A3	
4	110028	Thị	Chô	Nữ	02/08/2004	11A1	
5	110029	Trần Bá	Chủ	Nam	18/10/2006	11A6	
6	110030	Phạm Thị	Diệu	Nữ	06/12/2006	11A6	
7	110031	Quách Trường	Dũ	Nam	30/05/2006	11A4	
8	110032	Cao Thị Mỹ	Dung	Nữ	04/12/2006	11A6	
9	110033	Phạm Hoàng	Dung	Nữ	14/03/2006	11A7	
10	110034	Đào Bùi Trung	Dũng	Nam	06/08/2006	11A3	
11	110035	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	09/10/2006	11A5	
12	110036	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/04/2006	11A7	
13	110037	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	08/12/2006	11A1	
14	110038	Hồ Văn	Dương	Nam	23/03/2006	11A5	
15	110039	Huỳnh Đoàn Duy	Dương	Nam	01/01/2006	11A2	
16	110040	Nguyễn Hữu Tùng	Dương	Nam	02/07/2006	11A5	
17	110041	Phạm Văn	Dương	Nam	08/05/2006	11A1	
18	110042	Nguyễn Lê	Đan	Nữ	11/09/2006	11A3	
19	110043	Nguyễn Ngọc	Đảng	Nam	01/01/2006	11A5	
20	110044	Nguyễn Thị Thu	Đào	Nữ	01/12/2005	11A4	
21	110045	Vũ Thị Anh	Đào	Nữ	07/08/2006	11A3	
22	110046	Hồ Trịnh Thành	Đạt	Nam	26/06/2006	11A5	
23	110047	Hồ Xuân	Đạt	Nam	14/05/2006	11A3	
24	110048	Nguyễn Ngọc Thành	Đạt	Nam	28/10/2006	11A2	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 3

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110049	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	12/07/2006	11A2	
2	110050	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	21/08/2005	11A5	
3	110051	Nguyễn Văn Thành	Đạt	Nam	18/04/2006	11A1	
4	110052	Trần Minh	Đạt	Nam	29/10/2006	11A4	
5	110053	Nguyễn Khánh	Đăng	Nam	28/01/2006	11A5	
6	110054	Lại Cảnh	Điền	Nam	14/08/2006	11A5	
7	110055	Phạm Thanh	Đoàn	Nam	31/08/2006	11A6	
8	110056	Lương Văn	Đô	Nam	16/09/2006	11A5	
9	110057	Lê Tuấn	Đông	Nam	07/11/2006	11A3	
10	110058	Đặng Văn	Đức	Nam	20/03/2006	11A6	
11	110059	Nguyễn Quý	Đức	Nam	06/11/2006	11A7	
12	110060	Nguyễn Trung	Đức	Nam	21/04/2006	11A6	
13	110061	Hà	Giang	Nam	07/05/2006	11A3	
14	110062	Nguyễn Duy Trường	Giang	Nam	05/10/2006	11A1	
15	110063	Nguyễn Thị Hoài	Giang	Nữ	04/05/2006	11A2	
16	110064	Đào Thu	Hà	Nữ	19/02/2006	11A4	
17	110065	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	28/05/2006	11A1	
18	110066	Đỗ Thanh	Hào	Nam	14/09/2006	11A3	
19	110067	Vũ Tá	Hào	Nam	14/11/2006	11A5	
20	110068	Lê Thị Khánh	Hằng	Nữ	24/05/2006	11A4	
21	110069	Nguyễn Lê	Hân	Nữ	15/09/2006	11A5	
22	110070	Thị	Hân	Nữ	14/02/2006	11A2	
23	110071	Nguyễn Kim	Hiền	Nam	27/01/2006	11A4	
24	110072	Phan Thị Như	Hiền	Nữ	14/11/2006	11A5	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 4

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110073	Lê Văn	Hiển	Nam	29/10/2006	11A2	
2	110074	Phạm Ngọc	Hiệp	Nam	23/03/2006	11A6	
3	110075	Vũ Quốc	Hiệp	Nam	19/08/2006	11A3	
4	110076	Nguyễn Huỳnh Thị Th	Hiếu	Nữ	22/02/2006	11A3	
5	110077	Phạm Trung	Hiếu	Nam	21/09/2006	11A3	
6	110078	Phạm Văn	Hiếu	Nam	02/01/2006	11A6	
7	110079	Phan Hữu	Hiếu	Nam	16/04/2006	11A7	
8	110080	Nguyễn Công	Hiệu	Nam	23/01/2006	11A4	
9	110081	Trần Võ Hữu	Hiệu	Nam	25/11/2006	11A1	
10	110082	Bạch Thị Kim	Hoa	Nữ	04/08/2006	11A2	
11	110083	Thị	Hoa	Nữ	07/11/2005	11A4	
12	110084	Lê Xuân	Hòa	Nam	14/07/2006	11A2	
13	110085	Vũ Thị Khánh	Hòa	Nữ	18/06/2006	11A3	
14	110086	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	01/02/2006	11A3	
15	110087	Lê Đắc	Hoàng	Nam	10/10/2006	11A7	
16	110088	Nguyễn Đình	Hồng	Nam	20/12/2006	11A1	
17	110089	Phùng Thị Thanh	Hồng	Nữ	30/08/2005	11A3	
18	110090	Lê Thế	Huân	Nam	22/02/2006	11A3	
19	110091	Lê Minh	Hùng	Nam	20/03/2006	11A4	
20	110092	Lương Mạnh	Hùng	Nam	05/01/2004	11A4	
21	110093	Trần Thiên	Hùng	Nam	05/07/2006	11A1	
22	110094	Vũ Mạnh	Hùng	Nam	08/01/2006	11A3	
23	110095	Lê Đức	Huy	Nam	17/01/2006	11A7	
24	110096	Vũ Nguyễn Quang	Huy	Nam	01/11/2006	11A4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110097	Thân Thị	Huyên	Nữ	13/10/2006	11A7	
2	110098	Dương Thu	Huyền	Nữ	10/01/2006	11A7	
3	110099	H	Huỳnh	Nữ	15/08/2005	11A2	
4	110100	Phạm Minh	Hưng	Nam	22/02/2006	11A4	
5	110101	Phan Văn	Hưng	Nam	07/02/2006	11A6	
6	110102	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	14/08/2006	11A5	
7	110103	Hoàng Đình	Khải	Nam	24/12/2006	11A1	
8	110104	Hồ Nguyễn Hoàng	Khải	Nam	23/11/2006	11A2	
9	110105	Hoàng Gia Anh	Khảm	Nam	15/01/2006	11A6	
10	110106	Lê Đức	Khánh	Nam	12/08/2006	11A7	
11	110107	Trương Đình	Khánh	Nam	25/02/2006	11A5	
12	110108	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	24/09/2006	11A2	
13	110109	Chu Sĩ	Khôi	Nam	14/08/2006	11A5	
14	110110	Hoàng Chung	Kiên	Nam	09/11/2006	11A4	
15	110111	Lương Hoàng Tuấn	Kiệt	Nam	13/09/2006	11A2	
16	110112	Nguyễn Thái	Kiệt	Nam	27/02/2006	11A1	
17	110113	Trần Thị Thanh	Lam	Nữ	13/02/2006	11A4	
18	110114	Trần Thị Ngọc	Lan	Nữ	16/02/2006	11A5	
19	110115	Trịnh Thị Kim	Lan	Nữ	13/01/2006	11A4	
20	110116	Lê Thị	Lành	Nữ	12/09/2005	11A2	
21	110117	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	Nữ	05/10/2006	11A6	
22	110118	Vũ Thị Mỹ	Liên	Nữ	06/05/2006	11A5	
23	110119	Đặng Ngọc Thùy	Linh	Nữ	28/09/2006	11A7	
24	110120	Hoàng Trần Gia	Linh	Nữ	25/05/2006	11A6	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 6

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110121	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	02/02/2006	11A5	
2	110122	Nguyễn Đức	Linh	Nam	14/02/2006	11A3	
3	110123	Phạm Trình Ngọc	Linh	Nữ	15/10/2006	11A4	
4	110124	Bế Hoàng	Long	Nam	08/05/2005	11A4	
5	110125	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	19/08/2006	11A3	
6	110126	Bùi Thị Thảo	Ly	Nữ	16/01/2006	11A6	
7	110127	Đặng Kim	Ly	Nữ	23/09/2006	11A5	
8	110128	Nguyễn Đào Ánh	Ly	Nữ	15/08/2006	11A2	
9	110129	Phạm Ngọc	Mai	Nữ	08/11/2006	11A3	
10	110130	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	25/05/2006	11A4	
11	110131	Đặng Văn	Mạnh	Nam	20/03/2006	11A6	
12	110132	Thị	Mi	Nữ	27/06/2006	11A2	
13	110133	Trương Thị Trà	Mi	Nữ	08/06/2006	11A7	
14	110134	Mã Sự Bình	Minh	Nữ	10/12/2006	11A4	
15	110135	Vũ Bình	Minh	Nam	09/12/2006	11A4	
16	110136	Nguyễn Thảo	My	Nữ	26/09/2006	11A5	
17	110137	Nguyễn Văn	Nam	Nam	12/03/2006	11A3	
18	110138	Trần Việt	Nam	Nam	02/09/2006	11A2	
19	110139	Võ Văn	Nam	Nam	10/08/2006	11A2	
20	110140	Nguyễn Thị Ngọc	Ngà	Nữ	04/11/2006	11A1	
21	110141	Lê Thảo	Ngân	Nữ	21/10/2006	11A7	
22	110142	Ngô Thị Thúy	Ngân	Nữ	12/03/2006	11A6	
23	110143	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	15/08/2006	11A1	
24	110144	Lê Văn Trọng	Nghĩa	Nam	29/06/2006	11A6	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 7

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110145	Đặng Thị Thanh	Ngọc	Nữ	05/08/2006	11A7	
2	110146	Cao Thị Thảo	Nguyên	Nữ	29/06/2006	11A4	
3	110147	Đặng Thị Thảo	Nguyên	Nữ	26/06/2006	11A4	
4	110148	Đậu Xuân	Nguyên	Nam	20/03/2006	11A1	
5	110149	Lê Thế	Nguyên	Nam	15/12/2006	11A6	
6	110150	Phan Văn Tuấn	Nguyên	Nam	27/01/2006	11A6	
7	110151	Đỗ Minh	Nhã	Nam	01/01/2006	11A6	
8	110152	Phạm Nguyễn Ái	Nhân	Nữ	14/03/2006	11A2	
9	110153	Trần Đình	Nhất	Nam	25/05/2006	11A3	
10	110154	Hoàng Thị Yến	Nhi	Nữ	15/06/2006	11A3	
11	110155	Huỳnh Lê Uyên	Nhi	Nữ	05/09/2006	11A6	
12	110156	Lưu Thị Ngọc	Nhi	Nữ	11/01/2006	11A2	
13	110157	Võ Thị Tuyết	Nhi	Nữ	12/11/2006	11A6	
14	110158	Biện Thị Cẩm	Như	Nữ	24/08/2006	11A1	
15	110159	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	19/05/2006	11A2	
16	110160	Trần Thảo	Nương	Nữ	23/08/2006	11A7	
17	110161	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	17/08/2006	11A7	
18	110162	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	08/08/2006	11A6	
19	110163	Lê Nhật	Phong	Nam	18/12/2006	11A5	
20	110164	Trần Quang	Phú	Nam	12/01/2006	11A1	
21	110165	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	04/08/2006	11A1	
22	110166	Trương Văn Hoàng	Phúc	Nam	15/10/2006	11A2	
23	110167	Hoàng Minh	Phùng	Nam	01/05/2006	11A6	
24	110168	Vũ Đình	Phương	Nam	04/08/2006	11A5	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 8

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110169	Lương Văn	Phượng	Nam	15/08/2006	11A3	
2	110170	Thị	Qua	Nữ	07/03/2006	11A5	
3	110171	Lê Thế	Quang	Nam	11/12/2006	11A4	
4	110172	Trần Minh	Quang	Nam	19/12/2006	11A2	
5	110173	Lê Bá	Quát	Nam	18/11/2006	11A2	
6	110174	Lê Hồng	Quân	Nam	14/06/2006	11A3	
7	110175	Nguyễn Khắc Anh	Quân	Nam	26/06/2006	11A1	
8	110176	Phạm Ngọc	Quân	Nam	14/07/2006	11A2	
9	110177	Trần Văn	Quân	Nam	24/09/2006	11A6	
10	110178	Trương Văn	Quân	Nam	13/06/2006	11A5	
11	110179	Đào Văn	Quốc	Nam	28/11/2006	11A3	
12	110180	Trần Minh	Quốc	Nam	12/02/2006	11A1	
13	110181	Lê Lệ	Quyên	Nữ	04/08/2006	11A1	
14	110182	Nguyễn Thị Diệu	Quyên	Nữ	18/01/2006	11A7	
15	110183	Trần Đặng Ngọc	Quyên	Nữ	01/01/2006	11A5	
16	110184	Nguyễn Xuân	Quyền	Nam	28/09/2006	11A4	
17	110185	Trần Văn	Quyến	Nam	05/01/2006	11A5	
18	110186	Lê Thị	Quỳnh	Nữ	08/05/2006	11A5	
19	110187	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	14/04/2006	11A1	
20	110188	Phan Thị Nhật	Quỳnh	Nữ	03/04/2006	11A3	
21	110189	Trần Thị Thu	Sang	Nữ	26/10/2006	11A6	
22	110190	Nguyễn Thị	Sinh	Nữ	28/11/2006	11A1	
23	110191	Lê Thái	Sơn	Nam	28/04/2006	11A3	
24	110192	Nguyễn Hùng	Sơn	Nam	17/06/2006	11A4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110193	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	24/11/2006	11A4	
2	110194	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	01/01/2006	11A3	
3	110195	Vũ Hoàng	Sơn	Nam	16/11/2006	11A6	
4	110196	Kim	Sung	Nam	21/12/2004	11A5	
5	110197	Vương Ngọc	Sương	Nữ	09/09/2006	11A1	
6	110198	Đoàn Tấn	Tài	Nam	01/08/2006	11A2	
7	110199	Lê Hữu	Tánh	Nam	17/07/2006	11A2	
8	110200	Võ Đăng	Tâm	Nam	18/02/2006	11A4	
9	110201	Lê Nguyễn Nhật	Tân	Nam	18/11/2006	11A7	
10	110202	Lê Xuân	Tân	Nam	24/10/2006	11A6	
11	110203	Xuân Nguyễn Minh	Thái	Nam	23/10/2006	11A3	
12	110204	Hoàng Phương	Thanh	Nữ	06/10/2006	11A5	
13	110205	Đoàn Hữu	Thành	Nam	31/01/2006	11A1	
14	110206	Đỗ Tấn	Thành	Nam	25/03/2006	11A3	
15	110207	Hoàng Minh	Thành	Nam	11/04/2006	11A1	
16	110208	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	09/12/2006	11A6	
17	110209	Đinh Thị	Thảo	Nữ	28/12/2006	11A2	
18	110210	Lê Thanh	Thảo	Nữ	04/08/2006	11A1	
19	110211	Lê Thị	Thảo	Nữ	07/02/2006	11A2	
20	110212	Phạm Thanh	Thảo	Nữ	25/08/2006	11A3	
21	110213	Phạm Thu	Thảo	Nữ	22/03/2006	11A6	
22	110214	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	18/12/2006	11A2	
23	110215	Bùi Quốc	Thắng	Nam	13/09/2006	11A3	
24	110216	Cao Đức	Thắng	Nam	23/05/2006	11A7	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110217	Nguyễn Hữu	Thiện	Nam	29/04/2005	11A2	
2	110218	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	31/07/2006	11A7	
3	110219	Lê Quang	Thọ	Nam	16/10/2005	11A3	
4	110220	Phạm Đắc	Thông	Nam	07/03/2006	11A4	
5	110221	Bao Thị Diễm	Thu	Nữ	08/06/2006	11A6	
6	110222	Trần Mỹ	Thuận	Nữ	28/11/2006	11A3	
7	110223	Lý Thị Thu	Thủy	Nữ	09/11/2006	11A7	
8	110224	Trần Thanh	Thủy	Nữ	06/02/2006	11A5	
9	110225	Hoàng Thị Anh	Thư	Nữ	27/07/2006	11A5	
10	110226	Hồ Thị Anh	Thư	Nữ	07/06/2006	11A6	
11	110227	Lê Ngọc Nguyên	Thư	Nữ	20/10/2006	11A1	
12	110228	Nguyễn Hoàng	Thư	Nữ	18/03/2006	11A2	
13	110229	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	14/10/2006	11A5	
14	110230	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	17/02/2006	11A7	
15	110231	Hồ Thị Hoài	Thương	Nữ	24/12/2006	11A7	
16	110232	Huỳnh Thị Minh	Thương	Nữ	01/01/2006	11A4	
17	110233	Thân Thị Kim	Thương	Nữ	17/11/2006	11A2	
18	110234	Trần Thị	Thương	Nữ	30/08/2006	11A7	
19	110235	Phạm Xuân	Thường	Nam	20/07/2006	11A7	
20	110236	Phạm Thị Hồng	Tiên	Nữ	16/10/2006	11A1	
21	110237	Phan Thị Bích	Tiên	Nữ	23/10/2006	11A2	
22	110238	Lê Quang	Tiến	Nam	27/02/2006	11A3	
23	110239	Trần Thành	Tiến	Nam	14/01/2006	11A6	
24	110240	Lê Thị	Tình	Nữ	25/04/2006	11A7	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110241	Trần Công	Tính	Nam	20/04/2006	11A3	
2	110242	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	08/08/2006	11A5	
3	110243	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	12/04/2006	11A7	
4	110244	Trương Thị Ngọc	Trang	Nữ	16/11/2006	11A7	
5	110245	Bùi Thị Ngọc	Trắng	Nữ	22/10/2006	11A6	
6	110246	Huỳnh Ngọc	Trâm	Nữ	11/09/2006	11A6	
7	110247	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	14/01/2006	11A1	
8	110248	Nguyễn Trần Khánh	Trâm	Nữ	03/07/2006	11A1	
9	110249	Thân Nguyễn Huyền	Trâm	Nữ	20/10/2006	11A7	
10	110250	Trần Khánh	Trâm	Nữ	14/03/2006	11A1	
11	110251	Vũ Thùy	Trâm	Nữ	25/05/2006	11A5	
12	110252	Ngô Thị	Trinh	Nữ	10/03/2006	11A6	
13	110253	Nguyễn Thị Hồng Ngọ	Trinh	Nữ	25/03/2006	11A3	
14	110254	Phan Thị Châu	Trinh	Nữ	04/01/2006	11A7	
15	110255	Phan Thị Mỹ	Trinh	Nữ	08/09/2006	11A1	
16	110256	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/11/2006	11A6	
17	110257	Nguyễn Thạch	Trúc	Nữ	07/02/2006	11A5	
18	110258	Phạm Mộng	Trúc	Nữ	24/04/2006	11A1	
19	110259	Phạm Đức	Trung	Nam	02/04/2006	11A2	
20	110260	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	10/11/2006	11A1	
21	110261	Đỗ Anh	Tuân	Nam	08/10/2006	11A6	
22	110262	Trần Quốc	Tuân	Nam	04/09/2006	11A4	
23	110263	Ngô Quang	Tùng	Nam	06/05/2006	11A3	
24	110264	Vũ Xuân	Tùng	Nam	07/03/2006	11A4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỮA KỲ I

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Phòng 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110265	Vũ Thị Kim	Tuyền	Nữ	22/01/2006	11A4	
2	110266	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	09/03/2006	11A7	
3	110267	Phùng Thị	Tuyết	Nữ	10/03/2006	11A1	
4	110268	Trần Đại	Tường	Nam	26/08/2006	11A4	
5	110269	Lê Thị Ty	Ty	Nữ	23/08/2006	11A1	
6	110270	Nông Thị Thu	Uyên	Nữ	20/07/2006	11A1	
7	110271	Trần Thị Thu	Uyên	Nữ	25/11/2006	11A1	
8	110272	Lê Thị Hải	Vân	Nữ	04/09/2006	11A3	
9	110273	Lê Nguyễn Thành	Vinh	Nam	20/04/2006	11A7	
10	110274	Lê Tường	Vy	Nữ	20/02/2006	11A7	
11	110275	Trần Lê	Vy	Nữ	24/08/2006	11A2	
12	110276	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	27/12/2005	11A2	
13	110277	Phạm Thị Mỹ	Xuyên	Nữ	22/11/2006	11A3	
14	110278	Lê Thị Như	Ý	Nữ	17/05/2005	11A6	
15	110279	Nguyễn Lê Mộng Như	Ý	Nữ	07/02/2005	11A2	
16	110280	Võ Thị Như	Ý	Nữ	04/01/2006	11A7	
17	110281	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	01/03/2006	11A7	
18	110282	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	16/09/2006	11A7	
19	110283	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	26/08/2006	11A6	
20	110284	Phan Thị Bảo	Yến	Nữ	08/03/2006	11A4	

Danh sách này có 20 học sinh.

Ngày 22 tháng 10 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Ngọc Tránh